TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ- ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2024
V/v: *"Ly hôn "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu và ông Lê Minh Đức

- Thư ký phiên toà: Ông Hòang Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn P, xã Sơn Đông, huyện L, tỉnh V, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã Sơn Đông, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02/10/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 05/6/2017. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh V. Sau khi cưới, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Thiệu. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời không quan tâm đến gia đình chị có khuyên bảo nhưng không được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và chị cũng đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch để giải quyết, sau đó lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được. Đến tháng 10 năm 2021, vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay, đã dàn xếp nhiều lần nhưng

không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung, chị không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình của anh T là ông Nguyễn Việt H1 (bố đẻ của anh T) cho biết: Chị H và anh T kết hôn năm 2017, quá trình vợ chồng anh chị chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể ông không biết. Hiện nay anh T đi làm nhưng vẫn về nhà, các lần Tòa án báo gọi gia đình có nhận được và có thông báo cho anh T, anh T biết việc chị H ly hôn nhưng vì bận đi làm ăn nên anh T không đến làm việc. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của ông tùy anh T, chị H quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét. Về án phí chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân gia đình là "Ly hôn". Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn T, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã S, huyện L, tỉnh V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập

Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T, nhưng anh Nguyễn Văn T không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc và đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng quan tâm, chăm sóc nhau và không bảo ban được nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh T.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến để giải quyết việc chị H xin ly hôn. Như vậy phần nào thể hiện anh T không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T không có lời khai nên không biết quan điểm và đề nghị của anh. Khi nào anh có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001403 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu.

Lê Thị Nga